

ONLINE Ph.D. DISSERTATION INFORMATION

The Ph.D. Dissertation title: **EVALUATED THE RESULTS OF RECONSTRUCTED NEOBLADDER BY HAUTMANN PROCEDURE AFTER RADICAL RESECTION FOR BLADDER CANCER IN WOMAN.**

Specialty: Nephrology and urology surgery Code: 62720126

Ph.D. candidate: VAN THANH TRUNG

Supervisor: Vice-professor NGUYEN TUAN VINH

Academic institute: University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

SUMMARY OF NEW FINDINGS

From 10/2010 to 7/2019, we researched 35 womans who had reconstructed neoballder by Hautmann procedure after radical resection for bladder cancer at Binh Dan Hospital, Ho Chi Minh city.

1. Evaluation of the safety of surgery

- Early complications accounted for 17.2%, mainly urinary tract infections accounted for 8.6%, urine leakage accounted for 2.9%.
- No deaths or complications during surgery were recorded.
- The main long-term complication is uretero-bladder stenosis, which accounts for 8.5%, detected at 6 months after surgery and 1 case requires surgery to re-implant the right ureter.
- The mortality accounted for 25.7%, mortality related to recurrent cancer was 20%, the rate of local recurrence or distant metastasis was 20%.
- Factors affecting the patient's survival time were statistically significant, including: Patients with recurrent cancer ($p=0.012$), patients with N1 lymph nodes or more ($p=0.008$), patients with tumors from T3 or higher ($p=0.015$).
- The pelvic lymph node metastasis has a statistically significant relationship with the possibility of cancer recurrence after surgery ($p=0.016$)

2. Evaluation of the neobladder functions.

- Neobladder capacity at the 6th month after surgery was 366.97 ± 49.97 ml.
- The residual urine volume at the 6th month after surgery was: 86.73 ± 33.80 ml.
- The result of continence during the day was 85.7%.
- Nocturnal continence is 68.6%.
- It was noted that 8.5% of incontinence.
- Most of the patients urinated once at night, accounting for 45.7%.
- Good results of neobladder function accounted for 42.8%.

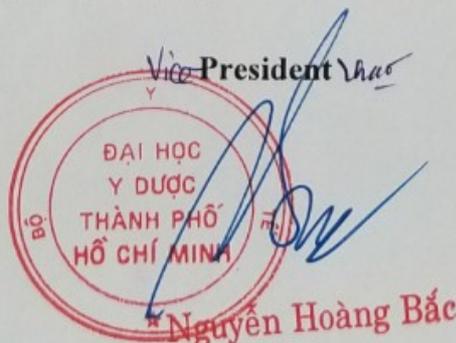
Supervisor

Vice-professor Nguyen Tuan Vinh

Ho Chi Minh City, September 29th, 2021

Ph.D. candidate

Van Thanh Trung



THÔNG TIN LUẬN ÁN TIỀN SĨ ĐƯA LÊN MẠNG

Tên đề tài luận án: **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TẠO HÌNH BÀNG QUANG BẰNG PHƯƠNG PHÁP HAUTMANN Ở PHỤ NỮ SAU CẮT BÀNG QUANG TẬN GÓC DO UNG THƯ**

Chuyên ngành: Ngoại thận và tiết niệu

Mã số: 62720126

Họ và tên nghiên cứu sinh: **VĂN THÀNH TRUNG**

Họ và tên người hướng dẫn: **PGS.TS NGUYỄN TUẤN VINH**

Tên cơ sở đào tạo: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN

Qua thời gian nghiên cứu từ tháng 10/2010 đến tháng 7/2019, chúng tôi ghi nhận được 35 bệnh nữ bị ung thư bàng quang được phẫu thuật tạo hình bàng quang bằng phương pháp Hautmann tại Bệnh viện Bình Dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đánh giá mức độ an toàn của phẫu thuật

- Biến chứng sớm chiếm tỷ lệ là 17,2%, chủ yếu là biến chứng nhiễm khuẩn niệu chiếm 8,6%, rò nước tiểu chiếm 2,9%.
- Không ghi nhận tử vong hay tai biến trong mổ.
- Biến chứng xa chủ yếu là hẹp miệng nối niệu quản – bàng quang tân tạo chiếm tỷ lệ 8,5%, phát hiện tại thời điểm tháng 6 sau phẫu thuật và 1 trường hợp phải phẫu thuật cầm lại niệu quản bên phải.
- Tử vong của nghiên cứu chiếm 25,7%, tử vong liên quan đến tái phát là 20%, tỷ lệ tái phát tại chỗ hoặc di căn xa là 20%.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian sống còn của bệnh nhân có ý nghĩa thống kê bao gồm: BN có ung thư tái phát ($p=0,012$), BN có hạch N1 trở lên ($p=0,008$), BN có u từ T3 trở lên ($p=0,015$).
- Yếu tố có di căn hạch chậu có liên quan có ý nghĩa thống kê với khả năng ung thư tái phát sau mổ ($p=0,016$)

2. Đánh giá kết quả của phẫu thuật về mặt chức năng bàng quang

- Dung tích bàng quang tân tạo thời điểm tháng thứ 6 sau phẫu thuật là $366,97 \pm 49,97$ ml.
- Thể tích nước tiểu tồn lưu tại thời điểm tháng thứ 6 sau phẫu thuật là: $86,73 \pm 33,80$ ml.
- Kết quả đi tiểu có kiểm soát ban ngày là 85,7%.
- Tiểu có kiểm soát ban đêm là 68,6%.
- Ghi nhận có 8,5% TH tiểu không hiệu quả phải đặt thông tiểu cách quãng sạch.
- Đa phần các bệnh nhân đi tiểu đêm 1 lần chiếm 45,7%.
- Kết quả tạo hình bàng quang tân tạo tốt chiếm 42,8%, khá chiếm 51,4% và trung bình chiếm 5,8%.

Người hướng dẫn

PGS.TS. NGUYỄN TUẤN VINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2021

Nghiên cứu sinh

VĂN THÀNH TRUNG

